TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 64/2017/HNGĐ-ST Ngày: 05/9/2017 V/v Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Chinh;

2. Ông Phạm Phước Tâm;

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại hội trường cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 488/2017/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2017 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân gia đình - Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 22/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thúy H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Bùi Thị Thúy Hằng: Luật sư Nguyễn Hồng Thanh – Văn phòng luật sư Hồng Thanh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Đ.

Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở điều trị Nghiện tỉnh Đồng Tháp, Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Đ.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2017; biên bản hòa giải ngày 18/8/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm chị Bùi Thị Thúy H là nguyên đơn trình bày:

- **Về hôn nhân**: Chị H và anh T được gia đình hai bên tổ chức đám cưới năm 2001, không đăng ký kết hôn. Do anh T không lo làm ăn, không quan tâm gia đình và còn tham gia chơi đánh bài, không có trách nhiệm với gia đình, thậm chí còn đánh đập chị H. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai bên không ai có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, chị H nhận thấy cuộc sống

hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

- **Về con chung**: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 21/10/2002. Hiện con chung đang sống với chị H. Nay ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung**: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 18/8/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Hoàng T là bị đơn trình bày:

- **Về hôn nhân**: Anh Nguyễn Hoàng T thừa nhận, anh T với chị H chung sống với nhau từ năm 2001, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn với nhau là có thật như lời trình bày của chị H. Anh T, chị H đã ly thân từ năm 2012 đến nay. Trong thời gian ly thân không có gặp mặt nhau và không ai có ý định hàn gắn tình cảm với nhau. Tuy vợ chồng đã xa nhau từ năm 2012 nhưng hiện nay anh T còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

- **Về con chung**: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 21/10/2002. Hiện con chung đang sống với chị H. Nay ly hôn, nếu con chung có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng.

- **Về tài sản chung**: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Vợ chồng không có nợ chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Nguyễn Hồng T - Trưởng văn phòng Luật sư Hồng T, Đoàn Luật sư tỉnh Đ trình bày:

Chị H và anh T sống chung với nhau từ năm 2001, không có đăng ký kết hôn; đời sống chung giữa chị H và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã ly thân nhau từ năm 2012; sau khi ly thân chị H, anh T không ai có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng nên đề nghị hội đồng xét xử không công nhận chị H và anh T là vợ chồng. Chị H, anh T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 21/10/2002, từ trước đến nay con chung sống vợi chị H nên khi ly hôn đề nghị hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

1. **Về tố tụng**:

Chị Bùi Thị Thúy H có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là *"Tranh chấp hôn nhân gia đình - Xin ly hôn"*.

Anh Nguyễn Hoàng T là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tổ 3, ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C.

2. Về nội dung vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị H và anh T sống chung với nhau từ năm 2001, không có đăng ký kết hôn. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là không hợp pháp. Do đó căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận chị Bùi Thị Thúy H và anh Nguyễn Hoàng T là vợ chồng.

- **Về con chung**: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 21/10/2002. Hiện con chung đang sống với chị H. Nay ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T trình bày nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì theo nguyện vọng của con sống với ai thì người đó nuôi dưỡng. Căn cứ vào văn bản tự khai ngày 08/8/2017, Nguyễn Thị Ngọc M có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó giao con chung Nguyễn Thị Ngọc M cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 15, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- **Về tài sản chung**: Chị H và anh T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Chị H và anh T trình bày không có nợ chung.

Xét thấy lời đề nghị của Luật sư tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

- **Về án phí**: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 15789 ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Bùi Thị Thúy H và anh Nguyễn Hoàng T là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị Thúy H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 21/10/2002. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoàng T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh T thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Bùi Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 15789 ngày 02/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Hữu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Chinh – Phạm Phước Tâm	**Trần Hữu Hà**